

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba,
bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên các quốc lộ
thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2008;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 21/TTr-SGTVT ngày 23 tháng 4 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên các quốc lộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và bãi bỏ Quyết định số 1413/QĐ-UB ngày 04 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản khác có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba,
bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên các quốc lộ
thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên các quốc lộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Các loại xe bị cấm lưu thông

1. Xe cơ giới ba bánh tự chế, không có đăng ký;
2. Xe thô sơ ba, bốn bánh tự chế, không có đăng ký.

Điều 3. Xe do thương binh, người tàn tật sử dụng được phép lưu thông

Xe làm phương tiện đi lại của thương binh, người tàn tật đã được đăng kiểm theo Quyết định số 62/2007/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và đăng ký, cấp biển số theo Thông tư số 32/2007/TTLT-BCA-BGT ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Liên Bộ Công an - Giao thông vận tải.

Điều 4. Xe chuyên dùng thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường được phép lưu thông hạn chế

Khi tham gia giao thông, các xe cơ giới ba bánh thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường, đã được đăng ký, cấp biển số tại Công an quận - huyện phải có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới cấp theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và của Bộ Giao thông vận tải; riêng xe thô sơ ba, bốn bánh tham gia thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường hiện hành, không được phép lưu thông trong giờ cao điểm sáng từ 06 giờ 00 đến 08 giờ 00 và giờ cao điểm chiều từ 16 giờ 00 đến 19 giờ 00 hàng ngày.

Điều 5. Điều kiện, phạm vi lưu thông của các loại xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh có đăng ký

1. Khi tham gia giao thông, các loại xe cơ giới ba bánh đã đăng ký, cấp biển số tại cơ quan Công an, phải có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới cấp theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và của Bộ Giao thông vận tải; các xe thô sơ ba, bốn bánh đã đăng ký, cấp biển số tại Sở Giao thông vận tải.

2. Cấm các loại xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trên 60 đoạn đường có tên ghi trong Phụ lục đính kèm Quyết định này.

3. Thời gian và phạm vi hạn chế lưu thông đối với các loại xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh có đăng ký:

- Không được phép lưu thông trong khu vực nội đô thành phố có giới hạn được mô tả tại Điều 6 bản Quy định này, thời gian từ 05 giờ 00 đến 13 giờ 00 và từ 16 giờ 00 đến 22 giờ 00 trong ngày.

- Không được phép lưu thông trong các giờ cao điểm buổi sáng từ 06 giờ 00 đến 08 giờ 00 và buổi chiều từ 16 giờ 00 đến 19 giờ 00 hàng ngày trên các tuyến quốc lộ, tuyến đường hạn chế lưu thông có tên ghi tại Điều 7 bản Quy định này.

Điều 6. Giới hạn khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh

Khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh được giới hạn trên các tuyến vành đai và bên trong các tuyến vành đai như sau:

Đường Tôn Đức Thắng (quận 1) - Đường Lê Thánh Tôn (quận 1) - Đường Nguyễn Hữu Cảnh (quận Bình Thạnh) - Đường Ung Văn Khiêm (quận Bình Thạnh) - Quốc lộ 13 (quận Bình Thạnh) - Đường Đinh Bộ Lĩnh (quận Bình Thạnh) - Đường Nguyễn Xí (quận Bình Thạnh) - Đường Nơ Trang Long (quận Bình Thạnh) - Đường Bình Lợi (quận Bình Thạnh) - Đường Lương Ngọc Quyến (quận Gò Vấp) - Đường Nguyễn Văn Nghi (quận Gò Vấp) - Đường Quang Trung (quận Gò Vấp) - Đường Phan Huy Ích (quận Gò Vấp) - Đường Trường Chinh (quận Tân Phú - quận Tân Bình) - Đường Âu Cơ (quận Tân Phú - quận Tân Bình) - Đường Lũy Bán Bích (quận Tân Phú) - Đường Tân Hóa (quận 11) - Đường Hùng Vương và vòng xoay Phú Lâm - Đường Nguyễn Văn Luông (quận 6) - Đường Hậu Giang (quận 6) - Đường Bến Lò Gốm (quận 6) - Đường Trần Văn Kiêu (quận 5 - quận 6) - Đường Bến Hàm Tử (quận 5) - Đường Bến Chương Dương (quận 1) - Đường Nguyễn Tất Thành (quận 4) - Đường Tôn Thất Thuyết (quận 4) - Đường Bến Vân Đồn (quận 4).

Điều 7. Các quốc lộ và tuyến đường quy định hạn chế lưu thông

- Xa lộ Hà Nội (Quốc lộ 52): từ cầu Sài Gòn đến cầu vượt Trạm 2 - Khu Công nghệ cao;
- Quốc lộ 1A: từ ranh giới giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương đến ranh giới giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An (trong đó có một phần Xa lộ Đại Hàn cũ);
- Quốc lộ 1K: từ cầu vượt Linh Xuân đến ranh giới giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai;
- Quốc lộ 13: từ cầu Bình Triệu 1, 2 đến cầu Vĩnh Bình;
- Quốc lộ 22: từ cầu vượt An Sương đến ranh giới giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh;
- Quốc lộ 50: từ nút giao Đại lộ Nguyễn Văn Linh đến ranh giới giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An;
- Đường Nguyễn Văn Linh (từ giao lộ Quốc lộ 1A + đường Nguyễn Văn Linh đến giao lộ đường Nguyễn Văn Linh + đường Huỳnh Tấn Phát);
- Đường Nguyễn Lương Bằng từ đường số 9, phường Tân Phú (Bệnh viện Tâm Đức) cho đến cầu Ông Đội thuộc phường Tân Phú, quận 7.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc các sở - ban - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, tùy chức năng và nhiệm vụ, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện.
2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn mẫu của các phương tiện cơ giới và xe thô sơ ba, bốn bánh tham gia thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở - ngành và các đơn vị có liên quan đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC ĐOẠN ĐƯỜNG CẮM LƯU THÔNG
CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI BA BÁNH VÀ XE THÔ SƠ BA, BỐN BÁNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Số TT	Tên đường	Lý trình	
		Từ	Đến
01	Bà Huyện Thanh Quan	Điện Biên Phủ	Nguyễn Thị Minh Khai
02	Cách Mạng Tháng 8	Lý Tự Trọng	Điện Biên Phủ
03	CT Quách Thị Trang		
04	CT Công Xã Pa-ri		
05	Điện Biên Phủ	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
06	Đồng Khởi	Nguyễn Du	Tôn Đức Thắng
07	Đặng Trần Côn	Lý Tự Trọng	Nguyễn Du
08	Đông Du	Đồng Khởi	Hai Bà Trưng
09	Hàm Nghi	Tôn Đức Thắng	QT Quách Thị Trang
10	Hồ Tùng Mậu	Hàm Nghi	Tôn Thất Thiệp
11	Hồ Xuân Hương	Cách Mạng Tháng 8	Trương Định
12	Hồ Huân Nghiệp	CT Mê Linh	Đồng Khởi
13	Hải Triều	Nguyễn Huệ	Hồ Tùng Mậu
14	Huyền Trân Công Chúa	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Du
15	Huỳnh Thúc Kháng	QT Quách Thị Trang	Nguyễn Huệ
16	Hai Bà Trưng	Điện Biên Phủ	Tôn Đức Thắng
17	Phan Chu Trinh	QT Quách Thị Trang	Lê Thánh Tôn
18	Phan Bội Châu	Lê Thánh Tôn	QT Quách Thị Trang
19	Pasteur	Điện Biên Phủ	Hàm Nghi
20	Phạm Ngọc Thạch	Điện Biên Phủ	Trần Cao Vân
21	Phạm Ngũ Lão	QT Quách Thị Trang	Nguyễn Thị Nghĩa

Số TT	Tên đường	Lý trình	
		Từ	Đến
22	Phạm Hồng Thái	Lê Lai	Cách Mạng Tháng 8
23	Phạm Đình Toái	Cách Mạng Tháng 8	Nguyễn Thông
24	Nguyễn Thị Nghĩa	Phạm Ngũ Lão	Lý Tự Trọng
25	Nguyễn Huệ	Lê Thánh Tôn	Tôn Đức Thắng
26	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Du	Lê Lợi
27	Nguyễn Thị Minh Khai	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
28	Nguyễn An Ninh	Trương Định	Phan Chu Trinh
29	Nguyễn Văn Chiêm	Hai Bà Trưng	Phạm Ngọc Thạch
30	Nguyễn Hậu	Hai Bà Trưng	CT Công Xã Pa-ri
31	Nguyễn Du	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
32	Nguyễn Thị Diệu	Cách Mạng Tháng 8	Trương Định
33	Nguyễn Đình Chiểu	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
34	Nguyễn Thông	Điện Biên Phủ	Hồ Xuân Hương
35	Nguyễn Gia Thiều	Ngô Thời Nhiệm	Nguyễn Đình Chiểu
36	Nguyễn Văn Trỗi	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Cộng Hòa
37	Nguyễn Văn Thủ	Hai Bà Trưng	Nguyễn Bình Khiêm
38	Ngô Đức Kế	Hồ Tùng Mậu	CT Mê Linh
39	Ngô Thời Nhiệm	Cách Mạng Tháng 8	Nam Kỳ Khởi Nghĩa
40	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Nguyễn Văn Trỗi	Hàm Nghi
41	Mạc Thị Bưởi	Hai Bà Trưng	Nguyễn Huệ
42	Lê Lai	QT Quách Thị Trang	Nguyễn Thị Nghĩa
43	Lê Lợi	QT Quách Thị Trang	Đồng Khởi
44	Lê Duẩn	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Hai Bà Trưng
45	Lê Thánh Tôn	Hai Bà Trưng	Phạm Hồng Thái
46	Lê Văn Hưu	Lê Duẩn	Nguyễn Du
47	Lê Anh Xuân	Phạm Hồng Thái	Lý Tự Trọng
48	Lê Ngô Cát	Ngô Thời Nhiệm	Điện Biên Phủ

Số TT	Tên đường	Lý trình	
		Từ	Đến
49	Lê Quý Đôn	Điện Biên Phủ	Nguyễn Thị Minh Khai
50	Lý Tự Trọng	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
51	Lưu Văn Lang	Phan Bội Châu	Nguyễn Trung Trực
52	Tôn Đức Thắng	Hai Bà Trưng	Hàm Nghi
53	Tôn Thất Đạm	Hàm Nghi	Tôn Thất Thiệp
54	Tôn Thất Thiệp	Nguyễn Huệ	Pasteur
55	Thủ Khoa Huân	Nguyễn Du	Lê Thánh Tôn
56	Trương Định	Lê Lai	Điện Biên Phủ
57	Trần Quốc Thảo	Điện Biên Phủ	Võ Văn Tần
58	Trần Hưng Đạo	Hàm Nghi	Học Lạc
59	Trần Cao Vân	Hai Bà Trưng	Phạm Ngọc Thạch
60	Võ Văn Tần	Phạm Ngọc Thạch	Cách Mạng Tháng 8

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ